**MA TRẬN ĐỀ THI**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ THI**

| **TT** | **Chương/ chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ Đường luật | **Nhận biết:**  - Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Nhận biết được đặc điểm của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.  - Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.  **Vận dụng:**  - Biết trân quý, trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài nghị luận văn học.  - Xác định được bố cục bài văn, văn bản cần nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ ràng các khía cạnh của văn bản.  - Nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.  **Vận dụng:**  **-** Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, vận dụng kiến thức của bản thân về những trải nghiệm văn học để viết được bài văn nghị luận văn học hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu của đề.  - Nhận xét, rút ra bài học từ trải nghiệm của bản thân.  **Vận dụng cao**:  - Có lối viết sáng tạo, hấp dẫn lôi cuốn; kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm để làm nổi bật ý của bản thân với vấn đề cần bàn luận.  - Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ (%)** | | |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

| **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ……………………..** | **ĐỀ THI Năm học: 20…. – 20….**  **Môn: Ngữ văn – Lớp 8**  **(Thời gian làm bài: 90 phút)** |
| --- | --- |

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

**THU ẨM**

**Nguyễn Khuyến**

Năm gian nhà cỏ thấp le te

Ngõ tối đêm sâu đóm lập lòe

Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt

Làn ao lóng lánh bóng trăng loe

Da trời ai nhuộm mà xanh ngắt?

Mắt lão không vầy cũng đỏ hoe

Rượu tiếng rằng hay, hay chả mấy

Độ năm ba chén đã say nhè.

**Câu 1**. Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

A. Thất ngôn bát cú đường luật

B. Thất ngôn tứ tuyệt đường luật

C. Thất ngôn trường thiên

D. Thất ngôn xen lục ngôn

**Câu 2**. Bài thơ Uống rượu mùa thu mang những đặc điểm của thơ Thất ngôn bát cú Đường luật trên các phương diện nào?

A. Bài thơ có 8 câu, mỗi câu 7 tiếng

B. Gieo vần bằng ở cuối các câu 1, 2, 4, 6, 8

C. Các tiếng 2 – 4 – 6 của câu 1 và 8, câu 2 và 3, câu 4 và 5, câu 6 và 7 cùng phối thanh B – T – B; hoặc T – B – T.

D. Cả A, B, C

**Câu 3**. Tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong 2 câu thực và 2 câu luận là:

A. Phép đảo ngữ có tác dụng tô đậm vẻ đẹp của cảnh mùa thu;

B. Phép đối có tác dụng tô đậm vẻ đẹp của cảnh thu, nỗi lòng của thi nhân và khiến lời thơ thêm cân xứng, hài hòa.

C. Sử dụng câu hỏi tu từ với đại từ “ai” nhấn mạnh màu xanh của bầu trời

D. Biện pháp nghệ thuật nói quá “da trời ai nhuộm”, “xanh ngắt” nhấn mạnh màu xanh của bầu trời.

**Câu 4**. Những hình ảnh nào đồng thời xuất hiện xả trong bài thơ Thu ẩm và Thu điếu?

A. Ngõ, ao, khói;

B. Nhà, ao, trăng;

C. Ao, trời, ngõ;

D. Thuyền, khói, mây.

**Câu 5.** Tâm trạng của nhà thơ được thể hiện rõ nhất qua hình ảnh nào?

A. Hình ảnh “đôi mắt”;

B. Hình ảnh “đêm sâu”;

C. Hình ảnh “khói nhạt”;

D. Hình ảnh “rượu”.

**Câu 6**. Qua sự miêu tả của Nguyễn Khuyến, hình ảnh làng quê trong Thu ẩm hiện lên như thế nào?

A. Kì vĩ, tráng lệ;

B. Thanh bình, yên ả;

C. Nghèo đói, xác xơ;

D. Tiêu điều, hiu hắt.

**Câu 7**. Hình ảnh đôi mắt của Nguyễn Khuyến biểu đạt điều gì?

A. Sự thờ ơ không chú tâm vào việc uống rượu;

B. Nỗi buồn ngưng đọng thành nước mắt;

C. Sự mệt mỏi, đau yếu của tuổi già;

D. Sự tác động của men rượu.

**Câu 8.** Bút pháp nào được Nguyễn Khuyến sử dụng trong bài thơ trên?

A. Bút pháp ước lệ tượng trưng

B. Bút pháp cổ điển

C. Bút pháp tả cảnh ngụ tình

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 9 (1,0 điểm)**Hãy xác định biện pháp tu từ trong hai dòng thơ và nêu hiệu quả biểu đạt của chúng?

*Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt,*

*Làn ao lóng lánh bóng trăng loe.*

**Câu 10 (1,0 điểm)** Bài thơ bồi đắp tình cảm gì với quê hương của mình? Hãy trình bày trong khoảng 5-7 dòng.

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn phân tích bài thơ Thu ẩm của Nguyễn Khuyến được nêu ra ở phần đọc hiểu.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)**

| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | A. Thất ngôn bát cú đường luật | 0,5 điểm |
| **Câu 2** | D. Cả A, B, C | 0,5 điểm |
| **Câu 3** | B. Phép đối có tác dụng tô đậm vẻ đẹp của cảnh thu, nỗi lòng của thi nhân và khiến lời thơ thêm cân xứng, hài hòa. | 0,5 điểm |
| **Câu 4** | C. Ao, trời, ngõ; | 0,5 điểm |
| **Câu 5** | A. Hình ảnh “đôi mắt”; | 0,5 điểm |
| **Câu 6** | B. Thanh bình, yên ả; | 0,5 điểm |
| **Câu 7** | B. Nỗi buồn ngưng đọng thành nước mắt; | 0,5 điểm |
| **Câu 8** | C. Bút pháp tả cảnh ngụ tình | 0,5 điểm |
| **Câu 9** | - Biện pháp tu từ: so sánh “Làn ao lóng lánh bóng trăng loe”  - Tác dụng: thể hiện quan sát và cảm nhận của thi sĩ rất tinh tế: sương thu như màu khói nhạt phủ quanh lưng giậu. Bóng trăng soi trên mặt ao lăn tăn gợn sóng, lúc tụ lại, lúc tản ra, tạo cảm giác là bóng trăng loe. | 1,0 điểm |
| **Câu 10** | Bài thơ gợi cho người đọc nhớ đến hình ảnh quê hương, gắn với những gì bình dị nhất. Đó là những hình ảnh hết sức thân thuộc mà gần gũi. Từng câu thơ như khơi dậy cảm xúc nhớ quê hương trong tâm trí của những người con xa quê. Quê hương là nơi con người gắn bó, là điểm tựa tinh thần, là nơi nâng đỡ những bước chân đầu tiên của con người trong cuộc hành trình vạn dặm. | 1,0 điểm |

**Phần II. Viết (4,0 điểm)**

| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học**  Mở bài giới thiệu được tác giả và bài thơ. Thân bài phân tích được đặc điểm nội dung và nghệ thuật. Kết bài khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ. | 0,25 điểm |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Phân tích bài thơ Thu ẩm của Nguyến Khuyến. | 0,25 điểm |
|  | **c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:**  **1. Mở bài**  - Giới thiệu khái quát, ngắn gọn về tác giả và bài thơ; nêu ý kiến chung về bài thơ.  **2. Thân bài**  - Phân tích được nội dung cơ bản của bài thơ (đặc điểm của hình tượng thiên nhiên, con người; tâm trạng của nhà thơ), khái quát chủ đề của bài thơ.  - Phân tích được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (một số yếu tố thi luật của thể thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật; nghệ thuật tả cảnh, tả tình; nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ (từ ngữ, biện pháp tu từ,…);…).  **3. Kết bài**  Khẳng định được vị trí, ý nghĩa của bài thơ. | 3,0 điểm |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 điểm |
|  | **e. Sáng tạo:** Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,25 điểm |
|  | **Lưu ý:** Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng. |  |